

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-PT

Ngày: 18 - 01 - 2022

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Anh Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

Bà Trần Thị Mỹ Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bảo Châu – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 218/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo Phạm Ngọc H do có kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Văn M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 164/2021/TLST-HS ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2021/QĐXXPT-HS ngày 12/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/HSPT-QĐ ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bị cáo không kháng cáo: Họ và tên: **Phạm Ngọc H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 25/11/1974 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 12, xã N P, thành phố V, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Bá Nh (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1936; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 và có 02 người con; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại kháng cáo: Ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1959 - có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 12, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Trung Thực và ông Nguyễn Văn V – Văn phòng luật sư Thu Thủy - có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị Ng – sinh năm 1963 - có mặt;

Nơi cư trú: Xóm 12, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1985 - có mặt;

Nơi cư trú: Xóm 12, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2/ Anh Nguyễn Văn H1 – sinh năm 1993 – vắng mặt;

Nơi cư trú: Xóm 12, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/3/2021, Phạm Ngọc H đang ở nhà thì có ông Nguyễn Văn M đến nhà bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958, cùng trú tại xóm 12, xã N P, thành phố V, tỉnh Nghệ An, là mẹ của H về việc con Bò của nhà ông M không vào phá ruộng lạc của nhà bà Nuôi như lời con gái bà Nuôi phản ánh. Sau đó, giữa Phạm Ngọc H và ông Nguyễn Văn M xảy ra mâu thuẫn, H chửi ông M nên ông M đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, do bức xúc nên Phạm Ngọc H vào nhà lấy một thanh kiếm bằng kim loại dài khoảng 80 cm, có vỏ bằng kim loại bọc phía ngoài đến nhà ông M. H đi trước còn anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 là cháu của H đi theo sau. Khi đến nhà ông M, thấy ông M đang ở trong phòng ngủ nên H và anh L đi thẳng vào trong. Thấy vậy ông M đứng dậy thì bị L dùng hai tay đẩy ông M vào tường. Tiếp đó, H xông vào cầm kiếm nhưng không tháo vỏ bọc đánh vào đầu ông M. Lúc này, bà Phạm Thị Ng, là vợ ông M và Nguyễn Văn L can ngăn giữ H lại. Khi thấy ông M ôm đầu chảy máu và được mọi người can ngăn, bà Ng nắm lấy vỏ kiếm, H rút kiếm ra cầm thanh kiếm đi về. Khi đi cách nhà ông M khoảng 10m, H vứt thanh kiếm bên đường rồi đi về nhà. Ông M được người nhà đưa đến bệnh viện đa khoa Nghệ An khâu vết thương và điều trị từ ngày 17/3/2021 - 22/3/2021 ra viện. Ngày 15/4/2021, ông Nguyễn Văn M có đơn đề nghị giám định thương tích và khởi tố vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 133 ngày 20/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: "Một sẹo vết thương phần mềm trán đỉnh bên trái, không ảnh hưởng đến chức năng; chấn động não đã điều trị khỏi; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm) ".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 160 ngày 07/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: "Một sẹo vết thương trán đỉnh bên trái, có khả năng do vật tày có cạnh tác động gây nên, theo chiều hướng từ trên xuống dưới ".

Bản án sơ thẩm số 164/2021/HS-ST ngày 20/7/2021 của Tòa án nH dân thành phố V, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, BLHS, xử phạt: Phạm Ngọc H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N P, thành phố V, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo Phạm Ngọc H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS; Các điều 584, 588, 590, 597 BLDS 2015 Buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn M các khoản chi phí viện phí, tiền thuốc, phẫu thuật, tiền công chăm sóc của người nhà, bệnh nH, tiền mất thu nhập của bệnh nH và tiền bồi thường tổn hại

sức khỏe một lần là: 28.993.465đ (Hai mươi tám triệu chín trăm chín ba ngàn, bốn trăm sáu lăm đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/8/2021, người bị hại ông Nguyễn Văn M kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn M giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng: Anh Nguyễn Văn L đồng phạm với bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội giết người, cố ý gây thương tích. Tòa án nH dân thành phố V xét xử Phạm Ngọc H về tội Cố ý gây thương tích là không đúng người, đúng tội. Về trách nhiệm dân sự Tòa án đã buộc bị cáo bồi thường 28.993.465 đồng là chưa thỏa đáng.

Luật sư Nguyễn Trung Thực có ý kiến cho rằng có đủ cơ sở để chứng M Nguyễn Văn L là đồng phạm với Phạm Ngọc H với vai trò giúp sức. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử còn bỏ lọt tội phạm, hành vi đồng phạm của Nguyễn Văn L chưa được xử lý. Đề nghị hủy bỏ bản án sơ thẩm số 164/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nH dân thành phố V để điều tra xét xử lại vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân tỉnh Nghệ An sau khi pH tích toàn bộ nội dung vụ án, nội dung kháng cáo của người bị hại có quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Văn M làm trong hạn luật định, nội dung và hình thức đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Văn M; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS; Các điều 584, 588, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn M các khoản chi phí viện phí, tiền thuốc, phẫu thuật, tiền công chăm sóc của người nhà, bệnh nH, tiền mất thu nhập của bệnh nH và tiền bồi thường tổn hại sức khỏe một lần là: 28.993.465đ (Hai mươi tám triệu chín trăm chín ba ngàn, bốn trăm sáu lăm đồng chẵn).

Về án phí: Người bị hại kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Văn M làm trong hạn luật định, nội dung và hình thức đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó vụ án được thụ lý để xét xử phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Ngọc H đã khai nhận khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình có nội dung phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại phòng ngủ nhà ông Nguyễn Văn M thuộc địa phận xóm 12, xã N P, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Phạm Ngọc H có hành vi dùng thanh kiếm sắc có vỏ bọc bằng kim loại đánh vào đầu gây thương tích cho ông Nguyễn Văn M với tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm). Hành vi nêu trên của Phạm Ngọc H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo về tội danh của người bị hại ông Nguyễn Văn M cho rằng: Do có mâu thuẫn giữa anh H với ông M từ trước, nên khi ông M đến nhà bà Nuôi để nói về việc con Bò của nhà ông, không dẫm phá ruộng Lạc của nhà bà Nuôi như chị Hiền nói, thì anh H đã đe dọa và nói: định giết ông từ ngày 30 và lấy một thanh gỗ đòi đập chết nên ông ra về. Sau khi ông ra về thì anh L và anh H đã thực hiện kế hoạch do đã có bàn bạc từ trước, có tổ chức sử dụng hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó anh L và anh H có hành vi phạm tội giết người. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V xét xử Phạm Ngọc H về tội Cố ý gây thương tích là không đúng người, đúng tội. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại cho rằng Hành vi của Nguyễn Văn L là đồng phạm với vai trò giúp sức với Phạm Ngọc H.

Xét thấy: Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và các lời khai tại phiên tòa thể hiện: Sự việc xảy ra bắt đầu từ khi ông M đến nhà bà Nuôi khoảng 18 giờ 30 phút giữa ông M và H bắt đầu có lời qua tiếng lại với nhau, sau đó ông M ra về thì H đến tại nhà ông M lúc khoảng 19 giờ cùng ngày, thể hiện sự việc xảy ra là liên tục. Giữa ông M và H trước đó không có mâu thuẫn gì. Sau khi ông M ra về thì H cầm Kiếm đi đến nhà ông M, L nghe vợ H điện thoại báo tin thì đi xe máy đến. Cả L và H vào đến nhà ông M là cùng thời điểm. Không có căn cứ để xác định L và H đã gặp nhau bàn bạc trước khi đến nhà ông M. Ông M cho rằng Phạm Ngọc H đã đe dọa giết ông nhưng không có căn cứ chứng M.

Theo lời khai của ông M tại cơ quan điều tra thì khi anh L vào có bóp cổ và tì ông M vào tường và hỏi ông M về việc ông thách đánh không thì ông M không thách nên L thả ra. Khi đó H từ phía sau dùng kiếm chém làm ông bị chảy máu bị ngất. Lúc đó, L và bà Ng cùng can ngăn, L giữ ông M còn bà Ng ngăn giữ H. Sau đó anh H đến thì H đòi chém H, L tiếp tục can ngăn và lấy xe máy chở H về. (BL59)

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của người bị hại ông M thấy H cầm kiếm dài khoảng 80cm, đã rút ra khỏi ½ vỏ bao khoảng 40cm chém vào đầu ông. (BL 30, 31)

Trước khi mở phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M là ông Nguyễn Trung Thực cho rằng trong vụ án Nguyễn Văn L đồng phạm với Phạm Ngọc H với vai trò giúp sức, ông Thực đã cung cấp cho Tòa án 03 bản tường trình và 03 biên bản làm việc. Theo đó chị Hoàng Thị Hòa (cháu ông M) và bà Nguyễn Thị Dần (em ruột ông M) trình bày về việc nhìn thấy anh L là người điều khiển xe máy chở H cầm theo Kiếm đến nhà ông M; lời khai của bà Dần với anh H là mẹ con nhưng có mâu thuẫn. Anh H cho rằng nghe bên nhà ông M ồn ào nên chạy sang, nhưng bà Dần lại cho rằng bà là người đã gọi H xuống nhà ông M nên lời khai của bà Dần là chưa chính xác. Bà Dần và chị Hòa cũng không có căn cứ gì để chứng M lời khai của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Theo lời khai của anh Nguyễn Văn Cương (cháu ông M) về việc trước khi đến nhà ông M, anh H có đến gọi Cương và nói ông M bị chém rồi anh H chở anh đến nhà ông M. Anh Cương là người dẫn cảnh sát 113 và công an xã N P đến nhà L và H nhưng cả hai đã bỏ trốn. Như vậy, anh Cương là người biết sự việc sau khi L đã chở H về. Việc L cùng với anh H can ngăn H, sau đó chở H đi khỏi hiện trường mà không về nhà thì không thể khẳng định được, L đồng phạm với vai trò giúp sức và cùng H bỏ trốn. Xét thấy, việc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại tiến hành thu thập chứng cứ chưa đúng trình tự tố tụng, các lời khai không có căn cứ chứng M nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Ngoài ra người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại cho rằng quá trình điều tra đã không lập biên bản hiện trường, không truy tìm hung khí gây án, không thu giữ vật chứng là chiếc xe máy do H điều khiển là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Căn cứ biên bản sự việc do Công an xã N P lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 17/3/2021; Biên bản xem xét dấu vết trên tH thể ngày 17/3/2021; Biên bản làm việc ngày 03/5/2021 về việc truy tìm vật chứng; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 17/3/2021; có căn cứ xác định quá trình điều tra đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc xe máy do L điều khiển không phải là vật chứng của vụ án nên không cần thiết phải tạm giữ để làm rõ.

Căn cứ biên bản sự việc do Công an xã N P lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 17/3/2021 đã ghi lại lời khai của bà Phạm Thị Ng về việc anh H là người dùng Kiếm chém ông M, còn anh L là người can ngăn. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 133/TTPY ngày 20/4/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nghệ An đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn M do thương tích gây nên là 1%. Bản kết luận pháp y số 160/TTPY ngày 07/5/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nghệ An đã kết luận dấu hiệu chính qua giám định thương tích của ông Nguyễn Văn M: Một sẹo vết thương trán đỉnh bên trái, có khả năng do vật tày có cạnh tác động gây nên, theo chiều hướng từ trên xuống dưới.

Theo các lời khai và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì không có căn cứ để xác định giữa bị cáo Phạm Ngọc H và Nguyễn Văn L có gặp nhau trao đổi, bàn bạc, pH công nhiệm vụ cụ thể, không có kế hoạch định sẵn về việc giết người cũng như cố ý gây thương tích ông M từ trước khi H thực hiện hành vi phạm tội, không có căn cứ để xác định bị cáo H dùng kiếm chém ông M nhằm mục đích

chiếm đoạt tính mạng của ông M. Có căn cứ xác định bị cáo H dùng kiếm để cả vỏ bọc ngoài chém vào đầu ông M gây tổn thương cơ thể 1% do thương tích gây nên. Do đó không có cơ sở để kết luận anh Nguyễn Văn L đồng phạm với Phạm Ngọc H về tội giết người và tội Cố ý gây thương tích. Hành vi của Phạm Ngọc H không có dấu hiệu phạm tội giết người.

Từ những nhận định trên, xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Ngọc H về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo về trách nhiệm dân sự của người bị hại: Đối với các yêu cầu bồi thường về các khoản chi phí điều trị của người bị hại được bị cáo chấp nhận toàn bộ các khoản có hóa đơn cũng như không có hóa đơn, các đơn thuốc mua ngoài, Hội đồng xét xử chấp nhận nên miễn xét.

Đối với tiền công mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc: Tại thời điểm bị gây thương tích, ông Nguyễn Văn M 62 tuổi, công việc thường ngày là đi chăn 03 con Bò và đèo Ách Cày. Theo lời khai ông M thu nhập mỗi ngày từ 300.000 đồng đến 350.000 đồng. Thu nhập người chăm sóc là bà Phạm Thị Ng 58 tuổi, theo lời khai bà buôn bán tại chợ Quang Trung, thành phố V, thu nhập mỗi ngày từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Ông M và bà Ng không chứng M được đó là thu nhập ổn định và thường xuyên. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xác định mức thu nhập 300.000 đồng/ngày là phù hợp với mức thu nhập trên địa bàn thành phố V và có lợi so với nghề nghiệp và độ tuổi của ông M và bà Ng.

Về thời gian ông M nằm điều trị tại bệnh viện từ tối 17/3/2021 đến 08 giờ ngày 22/3/2021 là 05 ngày. Ông Nguyễn Văn M bị vết thương 1% trên đỉnh trán khi ra viện vết thương khô, ổn định nên có thể tự chăm sóc bản thân. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định ngày công người chăm sóc 7 ngày và ngày công mất thu nhập của người bị hại là 10 ngày, tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian điều trị và phục hồi 3.000.000 đồng; tiền tổn hại sức khỏe 01% một lần bằng 05 tháng lương cơ bản là có cơ sở, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản được bồi thường đúng quy định của pháp luật. Người bị hại kháng cáo mức bồi thường là chưa thỏa đáng, nhưng không có căn cứ chứng M. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M.

[5] Về các vấn đề không có kháng cáo, không bị kháng nghị: Bản án sơ thẩm đã quyết định về trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự là chưa chính xác. Áp dụng điều 597 của Bộ luật dân sự, tuyên lãi suất chậm thi hành án chưa đúng quy định. Cho hưởng án treo không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Căn cứ Điều 345 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại điều luật.

Đối với người chăm sóc cho người bị hại là bà Phạm Thị Ng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Bản án sơ thẩm xác định là người làm chứng làm ảnh hưởng đến quyền kháng cáo của bà Ng. Nhưng xét Người bị hại đã kháng cáo toàn bộ bản án bao gồm cả phần trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã xem xét phần tiền công người chăm sóc, do đó quyền lợi của bà Ng đã được xem xét, không bị ảnh hưởng. Do đó, sai sót này chưa đến

mức nghiêm trọng, cấp phúc thẩm đã khắc phục được. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Người bị hại kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; Điều 345 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Văn M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt và trách nhiệm dân sự. Sửa điều luật về áp dụng Bộ luật hình sự, luật Thi hành án hình sự và Bộ luật dân sự, lỗi suất chậm thi hành án.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phạm Ngọc H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã N P, thành phố V, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo Phạm Ngọc H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS; các điều 584, 588, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn M các khoản chi phí viện phí, tiền thuốc, phẫu thuật, tiền công của người chăm sóc bệnh nH, tiền mất thu nhập của bệnh nH và tiền bồi thường tổn hại sức khỏe một lần là: 28.993.465 đồng (Hai mươi tám triệu chín trăm chín ba ngàn, bốn trăm sáu lăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7; 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4 Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo và người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND TP Vinh;
- Chi Cục THADS TP Vinh;
- Bị cáo;
- UBND xã Nghi Phú;
- Lưu HSVA, Tòa hình sự, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Anh Sơn